

**QUY CHẾ**

**làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,  
nhiệm kỳ 2021-2026 (sửa đổi, bổ sung)**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) "về thi hành Điều lệ Đảng";
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16-6-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc";
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là *Ban cán sự đảng*) nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**Chương I**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn**

**1. Đối với nhiệm vụ chính trị**

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành các chương trình, đề án, kế hoạch, quyết định... và tổ chức thực hiện.

1.3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, các quy định, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Đề xuất đưa vào Chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.5. Chủ động báo cáo, kiến nghị, đề xuất, tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giải quyết đối với các vấn đề cấp bách, phát sinh đột xuất có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

## **2. Đối với công tác tổ chức, cán bộ**

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về công tác cán bộ thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và phân cấp quản lý cán bộ.

2.2. Lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án thành lập, kiện toàn, sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền quản lý.

2.3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và phân cấp quản lý cán bộ.

2.4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ công tác trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các thông báo, kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

2.6. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phát hiện và báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ VÀ CÁC ỦY VIÊN BAN CÁN SỰ ĐẢNG**

#### **Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự đảng**

1. Bí thư Ban cán sự đảng là người đứng đầu, chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Trực tiếp chỉ đạo những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Ban cán sự đảng; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác ở khối chính quyền và cán bộ thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Quyết định phân công, nhiệm vụ cho từng thành viên Ban cán sự đảng; ủy quyền cho Phó Bí thư Ban cán sự đảng và các Ủy viên Ban cán sự đảng ký một số văn bản có liên quan của Ban cán sự đảng trên cơ sở kết luận của tập thể Ban cán sự đảng.

4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp Ban cán sự đảng; quyết định nội dung và chương trình họp Ban cán sự đảng.

### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Ban cán sự đảng**

1. Giúp Bí thư Ban cán sự đảng chỉ đạo xử lý công việc thường xuyên của Ban cán sự đảng. Thay mặt Bí thư Ban cán sự đảng giải quyết công việc và chủ trì phiên họp Ban cán sự đảng khi Bí thư Ban cán sự đảng vắng mặt, ủy quyền.

2. Giúp Bí thư Ban cán sự đảng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Ban cán sự đảng.

3. Quyết định việc cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Quy chế này trong trường hợp được Bí thư Ban cán sự đảng phân công.

4. Ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được Bí thư Ban cán sự đảng ủy quyền.

### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của các Ủy viên Ban cán sự đảng**

1. Cùng với tập thể Ban cán sự đảng lãnh đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng tại Điều 1 của Quy chế.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban cán sự đảng; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng khi Ban cán sự đảng tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Chấp hành và thực hiện các kết luận của Ban cán sự đảng.

3. Dự họp và báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề phụ trách khi được Ban cán sự đảng, Bí thư Ban cán sự đảng phân công.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các lĩnh vực công tác của Ban cán sự đảng và Ủy ban nhân dân tỉnh được giao phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền.

6. Ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được Bí thư Ban cán sự đảng Ủy quyền.

## **Chương III**

### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 5. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số và đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên Ban cán sự đảng.

2. Đối với những vấn đề quan trọng phải xin ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, vấn đề nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên Ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, biểu quyết không đạt tỉ lệ trên 50% số thành viên Ban cán sự đảng đồng ý thì Ban cán sự đảng tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Ban cán sự đảng thảo luận tập thể đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng; chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình (có trao đổi với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy đối với những vấn đề cần thiết có liên quan). Đồng thời, có trách nhiệm lãnh đạo, chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với các vấn đề liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.

4. Ban cán sự đảng phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban cán sự đảng phù hợp với phân công nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của Quy chế này.

5. Ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy tham mưu, giúp việc của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Khi nhận văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy liên quan đến các mặt công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban cán sự đảng là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

6. Ban cán sự đảng, các thành viên Ban cán sự đảng được cung cấp thông tin, gồm: Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận, thông báo, báo cáo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và những tài liệu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban cán sự đảng và các thành viên Ban cán sự đảng. Việc cung cấp thông tin do Bí thư Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

## **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Ban cán sự đảng thực hiện chế độ sinh hoạt, hội họp theo quy định của Điều lệ Đảng; các cuộc họp đều phải ghi sổ họp và ký biên bản từng phiên họp (*do Thư ký phiên họp và Chủ trì phiên họp ký; trong đó, thư ký Phiên họp về công tác cán bộ là Ủy viên Ban cán sự đảng, Giám đốc Sở Nội vụ, thư ký Phiên họp về kinh tế - xã hội là Ủy viên Ban cán sự đảng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*), có kết luận hoặc nghị quyết để lưu hành, thực hiện trong nội bộ. Phiên họp của Ban cán sự đảng chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của Ban cán sự đảng tham dự. Các vấn đề đưa ra bàn bạc, thảo luận trong phiên

họp chỉ được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên Ban cán sự đảng biểu quyết tán thành (*riêng đối với công tác cán bộ phải biểu quyết bằng Phiếu*).

**2.** Ban cán sự đảng họp định kỳ một tháng một lần (*đối với công tác tổ chức cán bộ thì họp vào thứ 2 hằng tuần*) để đánh giá, thảo luận tập thể các nội dung công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng quy định tại Điều 1 Quy chế này; cuộc họp định kỳ của Ban cán sự đảng do Bí thư Ban cán sự đảng triệu tập theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này. Căn cứ các nội dung đưa ra thảo luận, xem xét tại phiên họp giao ban, chủ trì phiên họp quyết định hình thức biểu quyết đối với từng nội dung.

**3.** Nội dung các cuộc họp do Bí thư Ban cán sự đảng, Phó Bí thư Ban cán sự đảng và các Ủy viên phụ trách từng mặt công tác định hướng, giao Ủy viên Ban cán sự đảng là Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị. Các nội dung, chương trình cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban cán sự đảng ít nhất 01 ngày trước ngày tổ chức họp, trừ những cuộc họp đột xuất. Trước, trong các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng có thể họp để bàn những vấn đề cần lãnh đạo tại phiên họp. Căn cứ nội dung cuộc họp, Ban cán sự đảng có thể mời đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan tham dự. Đại diện các cơ quan dự họp được phát biểu ý kiến về các vấn đề liên quan, nhưng không tham gia biểu quyết. Việc gửi, quản lý tài liệu họp và chế độ lưu trữ văn bản thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng.

Khi tổng hợp, chuẩn bị các nội dung về công tác tổ chức - cán bộ, Ủy viên Ban cán sự đảng là Giám đốc Sở Nội vụ chủ động trao đổi ý kiến với thành viên Ban cán sự đảng là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung liên quan đến các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách theo dõi trước khi trình.

**4.** Trường hợp xét thấy cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc theo yêu cầu của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Ban cán sự đảng, Bí thư Ban cán sự đảng quyết định triệu tập phiên họp chuyên đề hoặc đột xuất; đối với các nội dung chương trình, kế hoạch, đề án lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trước khi thực hiện hoặc trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thì Ban cán sự đảng cho ý kiến trước vào đầu giờ các cuộc họp giao ban hằng ngày của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**5.** Trường hợp phải xử lý hồ sơ cấp bách mà không tổ chức họp được, Bí thư Ban cán sự đảng chỉ đạo gửi văn bản để lấy ý kiến các thành viên Ban cán sự đảng. Ủy viên Ban cán sự đảng là Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo trách nhiệm quyền hạn được giao, tổng hợp kết quả lấy ý kiến và báo cáo Bí thư Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

**6.** Đại diện Ban cán sự đảng tham gia các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được triệu tập để bàn triển khai các vấn đề có liên quan.

7. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Mối quan hệ công tác**

1. Với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy mà thường xuyên và trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Phối hợp trong công tác lãnh đạo chuẩn bị nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; thống nhất nội dung báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI.

- Phối hợp trong lãnh đạo công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và việc xem xét, giải quyết các kiến nghị của cử tri của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn:

- Phối hợp trong công tác lãnh đạo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; trong triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia xây dựng chính quyền và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Phối hợp lãnh đạo việc tổ chức lấy ý kiến các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia góp ý kiến xây dựng và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Với các huyện ủy, thành ủy: Phối hợp trong lãnh đạo công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chính sách của tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Với Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp trong công tác xây dựng Đảng, quản lý và tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ cán bộ, đảng viên tại các cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Biên phòng tỉnh:

- Phối hợp chuẩn bị nội dung, chương trình của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các vấn đề trọng yếu, cơ mật về quốc phòng, an ninh ở địa phương theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

- Phối hợp trong triển khai nhiệm vụ quốc phòng, an ninh có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và tham gia về việc xây dựng lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

**7.** Với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh:

- Phối hợp trong công tác lãnh đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Phối hợp trong việc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy: Cho chủ trương xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại và trật tự an toàn xã hội chưa có sự thống nhất hoặc có ý kiến khác nhau trong việc áp dụng pháp luật.

**8.** Với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh: Những nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh thì Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động đề nghị Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh tham gia để cùng lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện.

**9.** Với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (*nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng*): Lãnh đạo công tác kiểm tra việc tuyên truyền, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của tỉnh.

**10.** Với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy: Phối hợp, trao đổi với các cơ quan, đơn vị về các nội dung công việc cần thiết liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

**11.** Với chi bộ, đảng bộ các sở, ban, ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: là quan hệ phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các sở, ban, ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**12.** Quan hệ với Đảng ủy cơ quan Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo Đảng ủy xây dựng Đảng bộ cơ quan Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong sạch, vững mạnh và các đoàn thể vững mạnh toàn diện.

**13.** Với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

**14.** Trường hợp theo yêu cầu, đề nghị của cấp thẩm quyền hoặc xét thấy cần thiết, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết hoặc lãnh đạo Ủy ban nhân dân

tỉnh ký kết các Quy chế phối hợp với các tổ chức, cơ quan đơn vị quy định tại Điều 7 Quy chế này để đảm bảo phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban cán sự đảng và các thành viên Ban cán sự đảng có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự đảng thực hiện Quy chế này.

Căn cứ Quy chế này, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan cho phù hợp. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Quy chế này thay thế Quy chế số 03-QC/TU, ngày 28-9-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng,
- Các vụ, cơ quan thường trực tại T26,
- Vụ II, Văn phòng Trung ương Đảng (T78),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**

Ký bởi: Tỉnh ủy Kon Tum  
Cơ quan: Tỉnh ủy Kon Tum  
Ngày ký: 18-01-2023 10:19:14  
+07:00



**A Pót**